TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **183**/2020/HS-ST
Ngày 31/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tính; Ông Nguyễn Tạo Giáp;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Kỳ Anh, Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuấn Thiện, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2020/TLST- HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐ-TA ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Chu Thị G; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1998 tại Hà Nội; Nơi ĐKNKTTTT: Tổ 1, phường TQ, Quận S, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Tổ 1, phường NC, quận XT, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Chu Văn V; Sinh năm: 1968; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên mẹ: Lê Thị T (đã chết); Họ và tên chồng: Nguyễn T, có một con mới sinh; Tiền án, Tiền sự: Không; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H,** Giới tính: Nam; Sinh năm 1998 tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và ở: Tổ dân phố 1, phường DM, quận GC, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên Trường Đại học SĐ; Họ và tên cha: Nguyễn TD, Sinh năm: 1974; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên mẹ: Nguyễn TH, Sinh năm 1974; Mẹ kế: Phạm Thị Nh; Sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 19/02/2020, ngày 21/02/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi B; Sinh năm: 1997; ĐKNKTT: Số 1A1, khu TT, phường G, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ; Nơi cư trú: Số 1, đường T, phường XĐ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền sinh hoạt và thấy có nhiều người hỏi mua cần sa nên sáng ngày 17/02/2020, bị cáo Chu Thị G gặp một người đàn ông tên Hiệp (không rõ nhân thân) quen trên mạng xã hội Facebook mua 500.000 đồng được 05 gói cần sa, mang về nhà, sử dụng hết một gói, một gói đưa cho người bạn trên mạng xã hội Facebook là Mix giao cho một người mua qua mạng (Bị cáo không nhớ tên) nhưng Mix không quay lại trả tiền, còn lại để sử dụng dần và có ai hỏi thì bán kiếm lời.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/02/2020, bị cáo G đang ở nhà thì anh Bùi B sử dụng số điện thoại 0923558538 gọi điện và gửi tin nhắn đến số điện thoại 0339113753 của bị cáo hỏi mua 15 gam cần sa, thỏa thuận giao hàng ở số 1 phố Ngọa Long, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo G đồng ý bán với giá 600.000 đồng và 300.000 đồng tiền công vận chuyển. Sau đó bị cáo G liên lạc với bị cáo Nguyễn Văn H bảo bị cáo H đến nhà của bị cáo lấy cần sa mang đi bán cho B và trả công là 50.000 đồng.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo H điều khiển xe máy Honda Wave α màu đen, bạc BKS: 29P1 - 747326 đến gặp bị cáo G, lấy 01 túi nilon bên trong có 03 túi cần sa, mang đi bán cho anh B. Bị cáo G nhắn tin cho bị cáo H số điện thoại của B để tiện liên lạc. Bị cáo H điều khiển xe đến điểm hẹn tại số 1, phố Ngọa Long gặp anh B để giao cần sa. Khi anh B vừa đưa cho bị cáo H 200.000 đồng, bị cáo H chưa kịp giao cần sa cho anh B thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của bị cáo H: 03 túi nilon kích thước khoảng 04x 06 cm bên trong chứa thảo mộc khô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 5 Plus, sim số: 0366068474; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu đen, bạc BKS: 29P1 – 74726; 200.000 đồng, thu giữ của anh Bùi B: 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh trắng, sim số 0923558583; 400.000 đồng, thu giữ của bị cáo G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen số sim 0339113753.

Tại Kết luận giám định số 1383 ngày 26/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Thảo mộc khô bên trong 03 túi nilon thu giữ của bị cáo H đều là Cần sa, tổng khối lượng: 14,132 gam.

Chiếc xe máy Wave BKS: 29P1 – 747.26 không có dữ liệu trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, chủ đăng ký xe là bị cáo H. Bị cáo H là sinh viên không có thu nhập, chiếc xe máy là bố mẹ bị cáo mua và cho bị cáo đứng tên đăng ký và để cho bị cáo để đi lại.

Anh B mua cần sa về sử dụng nH chưa mua được, xét nghiệm âm tính (Không sử dụng) với ma túy nên không có căn cứ xử lí.

Tại Cáo trạng số 165/CT-VKS, ngày 02/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố các bị cáo Chu Thị G, Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Thị G mức án từ 24 đến 30 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 24 đến 30 tháng tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy số cần sa đã thu giữ; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 5 Plus, sim số: 0366068474; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh trắng, sim số 0923558583; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen số sim 0339113753 và số tiền 600.000 đồng; Trả lại cho bị cáo H chiếc xe máy Wave α BKS: 29P1 – 747.26.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 15h30 ngày 19/2/2020, anh Bùi B hỏi mua của bị cáo Chu Thị G 03 túi Cần sa với giá 600.000 đồng và 300.000 đồng tiền công vận chuyển, đã đưa 03 túi cần sa cho bị cáo Nguyễn Văn H mang đi bán cho anh B. Đến 17h35’ ngày 19/02/2020, tại ngõ 1 phố Ngọa Long, phường Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, bị cáo H có hành vi bán trái phép 14.132 gam cần sa cho anh B thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ cần sa là một loại ma túy, là chất gây nghiện, làm tổn hại sức khỏe con người. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ… trái phép cần sa nH các bị cáo vẫn mua bán để kiếm lời, tiếp tay cho người khác sử dụng.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo G là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H cùng thực hiện hành vi phạm tội và cả hai đều thực hiện giao dịch mua, bán ma túy.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lần đầu bị đưa ra xét xử. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo G đang mang thai và bị cáo tự nguyện đầu thú, khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Hình phạt chính: Đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Số cần sa đã thu giữ là chất gây nghiện, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 5 Plus, sim số: 0366068474, 200.000 đồng thu giữ của bị cáo H, chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh trắng, sim số 0923558583, 400.000 đồng thu giữ của anh B và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen số sim 0339113753 thu giữ của bị cáo G liên quan đến giao dịch mua ma túy cần tịch thu sung quỹ. Chiếc xe máy Wave BKS: 29P1 – 747.26 không có dữ liệu trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, chủ đăng ký xe là bị cáo H nhưng là tài sản bố mẹ bị cáo, bị cáo là sinh viên không có thu nhập, chiếc xe máy là bố mẹ bị cáo mua và cho bị cáo đứng tên đăng ký do bị cáo đủ tuổi và chủ yêu để để cho bị cáo đi học. Bố mẹ bị cáo cũng không biết việc bị cáo mang xe đi bán ma túy nên cần trả lại xe cho bị cáo H

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Chu Thị G, Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Thị G 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ tạm giữ ngày 19/02/2020 đến ngày 21/02/2020.

4. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 107; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

4.1. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, bên ngoài phong bì có chữ ký của bị cáo H và giám định viên; Trả lại cho bị cáo H chiếc xe máy Wave α màu đen bạc mang BKS: 29P1 – 747.26; SM: JA39E0884565; SK RLHJA3911KY028554; Tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 5 Plus màu đen mang sim số: 0366068474, chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh trắng mang sim số 0923558583, chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen mang số sim 0339113753 và số tiền 600.000 đồng; (Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 204/20 ngày 13/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

4.2. Án phí và quyền kháng cáo:

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ LQ;
- VKSND, TAND TP Hà Nội;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Loan